

Số: 834/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 20 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55 và 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 750/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Mai Ngọc Th, sinh năm: 1956

Thường trú: 79 đường ĐHT02, Tổ 8, Khu phố 5, phường THT, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Và bà Lê Thị B, sinh năm: 1962

Thường trú: 79 đường ĐHT 02, Tổ 8, Khu phố 5, phường THT, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các đương sự kết hôn hợp pháp, việc yêu cầu Tòa án giải quyết thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Việc các bên thỏa thuận về nuôi con, tài sản chung là có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không Th, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Mai Ngọc Th, sinh năm: 1956 và bà Lê Thị B, sinh năm: 1962 thuận tình ly hôn (Đăng ký kết hôn ngày 25/3/2004 tại Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy chứng nhận kết hôn số 24/205815, quyển số 01/2004).

1.2. Về con chung: Có 02 (Hai) con chung tên Mai Ra F, sinh ngày: 16/6/1981 và Mai Ra F1, sinh ngày 07/6/1990. Các con đã trưởng thành.

1.3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về nghĩa vụ chung.

2. Về lệ phí: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, Ông Mai Ngọc Th và bà Lê Thị B mỗi bên chịu một nửa. Ông Th và bà B đã nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số AA/2019/0104923 ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh nên được miễn trừ. Ông Th và bà B đã nộp đủ lệ phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- UBND phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Huyền Tôn Nữ Kiều Hạnh